

**LUẬT**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA**  
**LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ**  
**GIA TĂNG, LUẬT THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**  
**VÀ LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15; Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 149/2025/QH15; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 116/2025/QH15, Luật số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15 và Luật số 143/2025/QH15; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 của Luật Thuế thu nhập cá nhân**

“1. Cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm từ mức quy định của Chính phủ trở xuống không phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Căn cứ các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách, Chính phủ quy định mức doanh thu năm phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 25 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng**

“25. Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có doanh thu năm từ mức quy định của Chính phủ trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. Căn cứ các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách; Chính phủ quy định mức doanh thu năm tại khoản này phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.”.

**Điều 3. Bổ sung khoản 14a vào sau khoản 14 Điều 4 của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp**

“14a. Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ mức quy định của Chính phủ trở xuống được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp. Căn cứ các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách, Chính phủ quy định mức tổng doanh thu năm phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.”.

**Điều 4. Sửa đổi, bổ sung quy định về xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin tại điểm g mục 4 phần I của Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt**

| STT | Hàng hóa, dịch vụ                                                                                                                                        | Thuế suất (%)                             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| 4   | g) Xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy điện                                                                                                               |                                           |
|     | * Xe có gắn động cơ dưới 24 chỗ chạy bằng pin                                                                                                            |                                           |
|     | - Xe ô tô chở người và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ từ 9 chỗ trở xuống, xe ô tô pick-up chở người                                                | - Từ 01/01/2026: 3<br>- Từ 01/01/2031: 11 |
|     | - Xe ô tô chở người và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ từ 10 đến dưới 16 chỗ                                                                        | - Từ 01/01/2026: 2<br>- Từ 01/01/2031: 7  |
|     | - Xe ô tô chở người và xe chở người bốn bánh có gắn động cơ từ 16 đến dưới 24 chỗ                                                                        | - Từ 01/01/2026: 1<br>- Từ 01/01/2031: 4  |
|     | - Xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng | - Từ 01/01/2026: 2<br>- Từ 01/01/2031: 7  |

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

- 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.
- 2. Quy định tại các điều 1, 2 và 3 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026.*



**QUỐC HỘI**

*Trần Thanh Mẫn*

**Trần Thanh Mẫn**